TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

Số: 08/2025/KDTM-ST
Ngày: 22/4/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Đức Phú**
Ông **Bùi Quang Hợi**
Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trí Tuấn -** Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy -** Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 09/10/2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**
Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí Dũng**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn Anh**, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP VP Bank.
Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Đoàn Ngọc Việt Anh**, cán bộ phận xử lý nợ Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng. Có mặt

* *Bị đơn*: **Công ty TNHH T**
Địa chỉ: Thửa đất số 20 – 21, tờ bản đồ số 102, đường N, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Đại diện theo pháp luật: Bà **Đinh Thị Ánh Tuyết**. chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

DUNG VỤ ÁN

****Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Đoàn Ngọc Việt Anh trình bày:***

Theo Hợp đồng cho vay số CLC-2311-01 ngày 18/7/2023; thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023; Công ty T vay vốn của VPBank với tổng số tiền là: 1.467.357.882 đồng.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay

vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*** Khế ước nhận nợ số 251023-12391783-ONL-12 ngày 25/10/2023.**

- Số tiền nhận nợ: 122.136.450 đồng;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 25/10/2023 đến ngày 25/4/2024.
- Lãi suất cho vay trọng hạn tại thời điểm giải ngân: 15.30 %/năm.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần.

Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh công(+) biên độ 8.3%/năm.

*** Khế ước nhận nợ số 211123-12391783-ONL-13 ngày 21/11/2023.**

- Số tiền nhận nợ: 67.600.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 21/11/2023 đến ngày 21/5/2024.
- Lãi suất cho vay trọng hạn tại thời điểm giải ngân: 15.30 %/năm.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần.

Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng(+) biên độ 8.3%/năm.

*** Khế ước nhận nợ số 240224-12391783-ONL-22 ngày 24/02/2024.**

- Số tiền nhận nợ: 840.077.729 đồng;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 24/02/2024 đến ngày 24/8/2024.
- Lãi suất cho vay trọng hạn tại thời điểm giải ngân: 14.2 %/năm.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần.

Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng(+) biên độ 8.3%/năm.

*** Khế ước nhận nợ số 010324-12391783-ONL-24 ngày 01/03/2024.**

- Số tiền nhận nợ: 147.244.371 đồng;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 01/3/2024 đến ngày - 01/9/2024.
- Lãi suất cho vay trọng hạn tại thời điểm giải ngân: 14.20 %/năm.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần.

Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng(+) biên độ 8.9%/năm.

*** Khế ước nhận nợ số 190324-12391783-ONL-25 ngày 19/3/2024.**

- Số tiền nhận nợ: 197.076.618 đồng;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 19/3/2024 đến ngày 19/9/2024.

Lãi suất cho vay trọng hạn tại thời điểm giải ngân: 14 %/năm.

- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần.

Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 9 %/năm.

*** Khế ước nhận nợ số 250324-12391783-ONL-26 ngày 25/3/2024.**

- Số tiền nhận nợ: 93.222.982 đồng;
- Thời hạn cho vay: 6 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 25/3/2024 đến ngày 25/9/2024.
- Lãi suất cho vay trọng hạn tại thời điểm giải ngân: 14%/năm.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần.

Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng(+) biên độ 9.4%/năm.

b) Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Theo hợp đồng bảo lãnh số hợp đồng bảo lãnh số ELOS-3382/23/SME/BLCN-01 ngày 18/7/2023, bà Đinh Thị Ánh Tuyết đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty T với VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, văn kiện tín dụng khác đã ký giữa Công ty T và VPBank.

c) Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank từ ngày 25/4/2024 nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Cụ thể căn cứ theo:

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 4; khoản 4 điều 4 thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023 quy định về Chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợi trước hạn và xử lý nợ:

"1. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng VPBank có quyền chấm dứt tín dụng và/hoặc từ chối giải ngân và yêu cầu khách hàng trả nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phi, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với VPBank (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa VP Bank và khách hàng.

4. Xử lý nợ: Trường hợp khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cã nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại thỏa thuận khing này và các hợp đồng tín dụng,

VPBank sẽ được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ....

〃 - Theo quy định tại khoản 1 điều 3 phụ lục Các thỏa thuận cụ thể về cho vay (Kèm theo thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023) quy định: "Các bên thống nhất và hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngày toàn bộ dư nợ còn lại của khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay như quy định tại hợp đồng cho vay và/hoặc theo các khế ước nhận nợ."

- Theo quy định tại khoản 1 điều 5 phụ lục Các thỏa thuận cụ thể về cho vay (Kèm theo thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023) quy định: "Đến thời hạn trả nợ gốc theo các kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng cho vay, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và được VPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các kỳ trả nợ".

Theo đó, dư nợ gốc được hiểu là: Số tiền vay ban đầu mà khách hàng nhận được từ công ty tài chính hoặc ngân hàng sau khi trừ đi các khoản đã trả. Công ty T được VPBank giải ngân số tiền 1.467.358.150 đồng thông qua 06 Khế ước nhận nợ nêu trên; khi tới hạn thanh toán gốc, lãi Công ty T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, VPBank chuyển nợ quá hạn; áp dụng lãi suất quá hạn và thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại.

Tạm tính đến ngày 21/4/2025, Công ty T còn nợ VPBank tổng số tiền: Nợ gốc: 1.467.357.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.841.603 đồng; nợ lãi quá hạn: 318.546.774 đồng. Tổng cộng: **1.804.746.259** đồng. Vì vậy, VPBank thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty T phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 21/4/2025 tổng cộng là: **1.804.746.259** đồng; không yêu cầu Công ty T phải trả tiền phạt chậm trả.

- Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc bà Đinh Thị Ánh Tuyết có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ nêu trên.

- Công ty T tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi Công ty T thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Trong trường hợp Công ty T, bà Đinh Thị Ánh Tuyết không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPbank, VPbank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty T, bà Đinh Thị Ánh Tuyết để thu hồi nợ.

2. Bị đơn trình bày: Đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Đinh Thị Ánh Tuyết được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định. Sau đó, bị đơn có văn bản trình bày với Tòa án đề nghị Tòa án kiểm tra lại thời hạn thanh toán số tiền trên vì đến ngày 9/8/2024 chỉ có 02 khoản 122.136.450 đồng và 67.600.000 đồng quá hạn, còn các khoản vay khác quá hạn là chưa đúng.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng

dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án đã không có mặt theo Giấy triệu tập của tòa, không hợp tác làm việc là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 3, Điều 144; Khoản 1, Điều 147; Điều 157; Điều 195; Điều 198; Điều 203; Điều 204; Điều 220; Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Điều 235; Điều 243; Điều 264;Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 282, 292, 293, 295, 299, 317, 318, 320, 323, 353 và 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc Công ty Tewang Vina phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/4/2025 là **1.804.746.259** đồng. Bao gồm: Nợ gốc: 1.467.357.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.841.603 đồng; nợ lãi quá hạn: 318.546.774 đồng.

Công ty Tewang Vina tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp Công ty Tewang không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bà Định Thị Ánh Tuyết phải trả nợ thay cho công ty Teawang.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Ngày 18/7/2023 các bên giao kết hợp đồng,

ngày 25/4/2024 Công ty TNHH T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình. Đến 26/8/2024, nguyên đơn có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp. Do vậy, việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu theo quy định của pháp luật.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn, bị đơn đều có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và ký kết Hợp đồng tín dụng đều vì mục đích lợi nhuận. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp về kinh doanh, thương mại, quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Tại khoản 2 Điều 12 Thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC – 02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023 giữa VP Bank và Công ty TNHH T, các bên thống nhất: "Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên thống nhất rằng địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu của Thỏa Thuận Khung hoặc địa chỉ được ghi nhận tại Hợp đồng tín dụng là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách Hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của khách hàng". Công ty TNHH T có địa chỉ tại Thửa đất số 20 – 21, tờ bản đồ số 102, đường Nguyễn Quyền, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Theo Hợp đồng cho vay số CLC-2311-01 ngày 18/7/2023; thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023; Công ty T vay vốn của VPBank với tổng số tiền là*:* 1.467.357.882

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/ hoặc các văn bản liên quan ký giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kèm theo Hợp đồng này là 06 khế ước nhận nợ. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Theo hợp đồng bảo lãnh số hợp đồng bảo lãnh số ELOS-3382/23/SME/BLCN-01 ngày 18/7/2023, bà Đinh Thị Ánh Tuyết đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty T với VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, văn kiện tín dụng khác đã ký giữa Công ty T và VPBank.

Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng của các bên thấy: Việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, chủ thể tham gia ký kết có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng tuân thủ đúng và đầy đủ quy định điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hợp đồng tín dụng có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với các bên tham gia.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng thì ngay sau khi ký kết hợp đồng bên cho vay là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển đã tiến hành giải ngân số tiền 1.467.357.882 đồng theo 06 khế ước nhận nợ.

Quá trình trả nợ tiền vay bao gồm tiền lãi hàng tháng và tiền nợ gốc khi đến hạn thì phía Công ty T đã không tuân thủ đúng hợp đồng, nợ lãi và nợ gốc đều không thanh toán đúng thời hạn. Như vậy, xét về lỗi thì việc không thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn thanh toán của Công ty T là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận.

Về việc nguyên đơn chuyển toàn bộ vi phạm nghĩa vụ trả nợ sang nợ quá hạn từ ngày 25/4/2024 là có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 1 điều 3 phụ lục Các thỏa thuận cụ thể về cho vay (Kèm theo thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK ngày 18/7/2023) quy định: “Các bên thống nhất và hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay như quy định tại hợp đồng cho vay và/hoặc theo các khế ước nhận nợ."

- Theo quy định tại khoản 1 điều 5 phụ lục Các thỏa thuận cụ thể về cho vay (Kèm theo thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-02311/12391783/TTK

ngày 18/7/2023) quy định: "Đến thời hạn trả nợ gốc theo các kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng cho vay, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và được VPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.

Như vậy, tính đến ngày 25/3/2024 Công ty TNHH Teawang Vina vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn của 06 khế ước từ ngày 25/4/2024 là có căn cứ.

Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/4/2025 là **1.804.746.259** đồng; bao gồm: Nợ gốc: 1.467.357.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.841.603 đồng; Nợ lãi quá hạn: 318.546.774 đồng và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cần được chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Công ty TNHH Teawang Vina phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định là:

36.000.000 đồng + 3% x (1.804.746.259 đồng – 800.000.000 đồng) = **66.142.000** đồng (làm tròn số)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Khoản 1Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 3, Điều 144; Khoản 1, Điều 147; Điều 157; Điều 195; Điều 198; Điều 203; Điều 204; Điều 220; Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Điều 235; Điều 243; Điều 264;Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 282, 292, 293, 295, 299, 317, 318, 320, 323, 353 và 357 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

* *Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng":

- Buộc Công ty TNHH Teawang Vina phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/4/2025 là **1.804.746.259** đồng; bao gồm: Nợ gốc: **1.467.357.882** đồng; Nợ lãi trong hạn: **18.841.603** đồng; nợ lãi quá hạn: **318.546.774** đồng.

- Công ty TNHH Teawang Vina tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận khung về cấp tín dụng kể từ ngày 22/4/2025 đến khi Công ty thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

- Trường hợp Công ty Tewang không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bà Định Thị Ánh Tuyết phải trả nợ thay cho Công ty TNHH Teawang Vina.

2. Về án phí: Công ty TNHH Teawang Vina phải nộp **66.142.000** đồng (làm tròn số) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định;

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền **29.228.000** đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23, số: 0001003 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

* *Quy định:*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

*** *Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV

Nguyễn Thị Lệ